

Bản án số: 125/2026/HS-PT

Ngày 30-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo **Trần Nhựt T**; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Nhựt T, sinh năm 1975, tại tỉnh Long An; số CCCD: 072075005852, cấp ngày 16-12-2024, nơi cấp: **Cục C – Bộ C1**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**; nơi ở hiện tại: Sông lang thang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần Thanh P**, sinh năm 1947 (đã chết) và bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1948; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không có; tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/1997/HS-ST ngày 17-3-1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An: Xử phạt **Trần Nhựt T** 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 25-10-1998.

- Bản án hình sự phúc thẩm số: 36/2000/HS-PT ngày 15 tháng 5 năm 2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An: Áp dụng khoản 1 Điều 155; Điều 39; Điều 132; Điều 41 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Nhựt T** 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26-01-2003.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2003/HS-ST ngày 27-11-2003 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Nhựt T** 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 15-02-2006.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2006/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2006 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Nhựt T** 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án số: 01/2007/HS-ST ngày 31-01-2007 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An: Xử phạt **Trần Nhựt T** 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án; buộc **Trần Nhựt T** phải chấp hành là 08 năm tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03-11- 2012.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2013/HS-ST ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An: Áp dụng điểm b, c và e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Nhựt T** 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2014/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Nhựt T** 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án; buộc **Trần Nhựt T** phải chấp hành là 08 năm 06 tháng tù.

- Bản án hình sự phúc thẩm số: 07/2015/HS-PT ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An: Áp dụng điểm b, c, e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Trần Nhựt T** 06 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2014/HS-ST ngày 29-8-2014 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Hoá, tỉnh Long An; xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; buộc bị cáo **Trần Nhựt T** phải chấp hành hình phạt chung là 14 năm 06 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 12-02-2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07-9-2025 cho đến nay, tại Phân Trại tạm giam **T**, Trại tạm giam số 2 **Công an tỉnh T**; có mặt.

(Trong vụ án còn có các bị hại: **Nguyễn Phát T1**, **Mai Thị Kim N**, **Trương Đình L**, **Hồ Thanh T2**, **Lý Trường G**: Không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không không có tiền tiêu xài cá nhân, nên từ tháng 03 năm 2025 đến tháng 9 năm 2025, bị cáo **Trần Nhựt T** đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản của người khác trên địa bàn xã T, xã T và xã B, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 17 giờ ngày 13-3-2025 bị cáo điều khiển xuồng máy vỏ lãi composit gắn máy Honda 13HP đi từ xã T chạy theo sông V về xã T. Trên đường đi, bị cáo T ghé nhà ông Nguyễn Phát T1, đi bộ vào nhà lén lút lấy trộm 01 bình Ấc quy, 01 đồng hồ đeo tay, 01 lắc tay bằng kim loại, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel đem xuống xuồng.

Vụ thứ 2: Đến khoảng 03 giờ ngày 14-3-2025, bị cáo nhìn thấy nhà bà Mai Thị Kim N nằm cặp kênh T1 còn mở đèn sáng, nên cho xuồng máy cặp vào bờ, sau đó đi vào nhà để tìm tài sản lấy trộm. Khi bà N đang nằm ngủ ở hành lang nhà, kế bên có để 01 thùng nhựa, bên trong có số tiền 1.547.000 đồng, bị cáo lấy thùng nhựa đem xuống xuồng; tiếp tục quay lại và đi vào phòng thì thấy ông Trương Đình L (chồng của bà N) đang nằm ngủ nên T lấy trộm 01 túi xách và 01 bóp da; thì bị ông L phát hiện bắt giữ giao Cơ quan công an. Sau khi làm việc T bỏ trốn.

Vụ thứ 3: Vào đêm 04-5-2025 bị cáo đi bộ trên tuyến đường lộ bê tông cặp sông V thuộc ấp V, xã T, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện tại bến sông trước nhà ông Hồ Thanh T2 có đậu 02 phương tiện vỏ lãi nhựa và có sẵn 02 máy xăng trên 02 vỏ lãi; nên đi bộ đến gần vỏ nhựa Composite màu xanh có gắn máy xăng nhãn hiệu Honda 6.5 HP dùng tay mở dây buộc vỏ lãi, sau đó bơi vỏ lãi ra khỏi bến khoảng 20-30 mét giật máy điều khiển vỏ lãi rời khỏi hiện trường.

Vụ thứ 4: Tối ngày 06-9-2025 bị cáo sử dụng phương tiện vỏ lãi nhựa Composite chạy trên Sông V; khi đến trước nhà ông Lý Trường G, T đột nhập vào nhà, đi lại nơi ông G đang ngủ vén mùng, thò tay lấy trộm 01 điện thoại di động; ông G tỉnh giấc truy hô cùng người dân tham gia bắt giữ T giao cho Công an xã B, tỉnh Tây Ninh.

Bản Kết luận định giá tài sản số 709/KL-HĐĐG ngày 30-5-2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, tỉnh Long An, kết luận: 01 bình Ấc quy 70A, một đồng hồ đeo tay, 01 lắc tay bằng kim loại (lắc giả), 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động hiệu Masstel; có giá trị tổng cộng là 2.569.999 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 6548/KL-HĐĐGTS, ngày 07-11-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số máy: MN4U2VC/A, số sê-ri: F2LV70MXHFYC, số I: 356573082607470, dung lượng 128GB; trị giá 2.366.667 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 6546/KL-HĐĐGTS, ngày 07-11-2025 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự tỉnh Tây Ninh, kết luận: Vỏ nhựa Composite màu xanh, có chiều dài 05 m, chiều ngang mũi 0,32 m, chiều ngang đuôi 0,83 m, chiều ngang phần thân giữa 0,85 m và máy xăng nhãn

hiệu Honda 6.5 HP, màu đỏ, dàn sắt xi dài 2,82 m; trị giá tổng cộng là 3.033.333 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Nhật T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Nhật T** 06 (sáu) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 07-9-2025.

Ngày 09-3-2026 bị cáo **Trần Nhật T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo **T** giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị cáo đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Xem xét toàn bộ quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử tại cấp sơ thẩm, thấy rằng các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; do đó, có căn cứ khẳng định hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi của bị cáo, thấy rằng: Từ ngày 13-3-2025 đến ngày 06-9-2025, tại khu vực thuộc **xã T, xã T và xã B, tỉnh Tây Ninh**; lợi dụng sơ hở, thiếu cảnh giác của các bị hại **Nguyễn Phát T1, Mai Thị Kim N, Trương Đình L, Hồ Thanh T2, Lý Trường G** trong việc quản lý tài sản, bị cáo **Trần Nhật T** đã lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản của các bị hại; có tổng giá trị tài sản là 9.516.999 đồng. Tại phiên tòa bị cáo **T** khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời trình bày của các bị hại; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản ảnh hiện

trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo **Trần Nhựt T** có 07 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” từ năm 1997 đến năm 2014, tiền án thứ 8 năm 2015 bị Toà án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 14 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo **T**, thấy rằng:

[3.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; là có căn cứ.

[3.2] Các lần phạm tội trộm cắp tài sản, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng, đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự; do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[3.3] Trên cơ sở xem xét các nội dung nêu trên và thấy rằng bị cáo đã rất nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản; sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không ăn năn, hối cải, lao động chân chính mà lại tiếp tục phạm tội này nhiều lần; thể hiện thái độ coi thường pháp luật; nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo **T** với mức án 06 năm tù, là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo **T** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Trần Nhựt T**.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2026/HS-ST ngày 04 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Tây Ninh.

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2024, năm 2025.

Xử phạt bị cáo **Trần Nhựt T** 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07-9-2025.

2. Án phí: Bị cáo **Trần Nhựt T** phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND T.TN;
- TAND Khu vực 1 – Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 1 – Tây Ninh;
- P. THADS Khu vực 1 – Tây Ninh;
- Văn phòng Cơ quan Điều tra CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng TTKTNV và THA Tòa án tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Tòng